

BIỂU ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2025 SANG NĂM 2026

(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 13/7/2026 của HĐND xã Diêm He)

ĐVT: Đồng

Số TT	Tên đơn vị	Nội dung chuyển nguồn	Nguồn NS			Tổng kinh phí chuyển nguồn	Điều chỉnh		Tổng kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			NSTW	NS tỉnh	NS xã		Giảm	Tăng		
	TỔNG CỘNG		629.000.000	-	-	629.000.000	(629.000.000)	629.000.000	629.000.000	
I	Chi Đầu tư phát triển		629.000.000	-	-	629.000.000	(629.000.000)	629.000.000	629.000.000	
I	Chương trình MTQG phát triển KTXH Vùng đồng bào DTTS và Miền núi		629.000.000	-	-	629.000.000	(629.000.000)	629.000.000	629.000.000	
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		480.000.000	-	-	480.000.000	(480.000.000)	-	-	
	Văn phòng HĐND&UBND xã	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	480.000.000			480.000.000	(480.000.000)		-	
2	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		149.000.000			149.000.000	(149.000.000)		-	
	Phòng Văn hoá-Xã hội	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Phù Huê	70.000.000			70.000.000	(70.000.000)		-	
		Nâng cấp nhà văn hóa thôn Khau Ngòi	79.000.000			79.000.000	(79.000.000)		-	

[illegible]

BIỂU ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2025 SANG NĂM 2026

(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 13/7/2026 của HĐND xã Diêm He)

DVT: Đồng

Số TT	Tên đơn vị	Nội dung chuyển nguồn	Nguồn NS			Tổng kinh phí chuyển nguồn	Điều chỉnh		Tổng kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
			NSTW	NS tỉnh	NS xã		Giảm	Tăng		
	TỔNG CỘNG		3.561.959.000	-	91.000.000	3.652.959.000	(3.652.959.000)	3.652.959.000	3.652.959.000	
I	CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS		3.561.959.000	-	91.000.000	3.652.959.000	(3.652.959.000)	3.652.959.000	3.652.959.000	
1	Phòng Văn hóa -Xã hội	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	700.000.000	-	36.000.000	736.000.000	(736.000.000)		-	
		- Hỗ trợ mua sắm máy móc, nông cụ.. Chuyển đổi sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất kinh doanh khác; Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	700.000.000			700.000.000	(700.000.000)			
					36.000.000	36.000.000	(36.000.000)		-	
2	Phòng Kinh tế	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	5.000.000	-	-	5.000.000	(5.000.000)		-	
		Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				-			-	
		Dự án nuôi gà	5.000.000			5.000.000	(5.000.000)		-	

3	Phòng Kinh tế	Dự án 4: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu						3.352.959.000	3.352.959.000	
		Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi								
		Duy tu bảo dưỡng Đầm He - Trấn Ninh (ĐT. 232)						2.300.000.000	2.300.000.000	
		Duy tu bảo dưỡng đường Lũng Lìu xã Đầm He						1.052.959.000	1.052.959.000	
4		Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	97.692.000	-	19.000.000	116.692.000	(116.692.000)		-	
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	97.692.000			97.692.000	(97.692.000)		-	
					19.000.000	19.000.000	(19.000.000)		-	
		Dự án 6: mua sắm cơ sở vật chất cho các nhà văn hóa						300.000.000	300.000.000	
		Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động cho nhà văn hóa thôn (Thôn Phiêng Lầy, Trấn Ninh, Bản Thượng, Bản Hạ, Bản Nhang , Khun Pàu, Việt Yên, Song Giang)						240.000.000	240.000.000	
		Hỗ trợ cho câu lạc bộ văn nghệ (Thôn Đầm He, Thôn Phú Nhuận)						60.000.000	60.000.000	
		Dự án 8: Thực hiện bình	197.330.000			197.330.000	(197.330.000)			

6	UB Mặt trận tổ quốc	dăng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em			13.000.000	13.000.000	(13.000.000)			
7	Phòng Văn hóa -Xã hội	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	437.750.000	-	23.000.000	460.750.000	(460.750.000)			
		Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	349.750.000			349.750.000	(349.750.000)			
					19.000.000	19.000.000	(19.000.000)			
		Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	88.000.000			88.000.000	(88.000.000)			
					4.000.000	4.000.000	(4.000.000)			
8	CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS (Vốn năm 2024 chuyển sang		2.124.187.000			2.124.187.000	(2.124.187.000)			